



Andrew P. Hill High School

3200 Senter Rd. • San Jose, CA, 95111 • 408.347.4100 • Grades 9-12

Bettina Lopez, Hiệu Trưởng
lopezb@esuhsd.org

Thẻ Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2011-12 Công Bố trong Năm Học 2012-13

Học Khu East Side Union High

830 N. Capitol Avenue
San Jose, CA 95133
(408) 347-5000
www.esuhsd.org

Hội đồng Học Khu

Frank Biehl

J. Manuel Herrera

Van Thi Le

Magdalena Carrasco

Lan Nguyen

Huyện Quản Trị

Chris D. Funk

Giám Đốc Trường

Juan Cruz

Trợ lý Giám Đốc

Giảng Dạy Dịch vụ

Marcus Battle

Phó Giám Đốc

Dịch vụ kinh doanh

Cari Vaeth

Giám đốc

Nhân sự

Thông tin về tài liệu này

Theo luật, Thẻ Báo Cáo Trách Nhiệm của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC), phải được mỗi trường tại California công bố trước ngày 1 tháng Hai hàng năm. Tài liệu SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Muốn tìm hiểu thêm chi tiết về các quy định SARC, xem Trang Mạng Điện Toán của SARC thuộc California Department of Education (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>. Để biết thêm chi tiết về trường, các bậc phụ huynh và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh của trường.

Phần Mô Tả Trường và Tuyên Bố về Nhiệm Vụ của Trường

Trường Trung Học Andrew P. Hill là một trong những trường đầu tiên được mở tại Học Khu East Side Union High. Andrew P. Hill phục vụ một cộng đồng đa dạng về văn hóa, học tập và kinh tế. Học sinh nói trên mười ba ngôn ngữ khác nhau và đến từ các nền văn hóa đa dạng.

Toàn thể học sinh AHHS sẽ tốt nghiệp với vai trò những người học tập cả đời có đạo đức và phẩm hạnh với khả năng lấy được bằng sau trung học, thành công trong lực lượng lao động của thế kỷ 21 và hỗ trợ tích cực xã hội toàn cầu đa dạng.

Các Cơ Hội để Phụ Huynh Tham Gia

Andrew P. Hill cam kết để phụ huynh tham gia vào quy trình ra quyết định của nhà trường. Hội Đồng Nhà Trường Andrew Hill là cơ quan quản trị chính trong khuôn viên trường. Ủy ban bao gồm phụ huynh, thành viên cộng đồng, học sinh, quản trị, nhân viên được chứng nhận và các nhân viên được phân loại. Cơ quan này có trách nhiệm phân bổ các nguồn ngân sách có mục đích cụ thể tại nhà trường theo đúng các mục tiêu của nhà trường được xác định trong Kế Hoạch Riêng của Từng Trường. Chức năng chính của Hội Đồng là hỗ trợ các học sinh thiết thời về mặt kinh tế-xã hội, học sinh có nhu cầu đặc biệt và những Người Học Tiếng Anh trong trường. Người liên lạc của nhóm này là Hiệu Trưởng cơ sở, có thể liên lạc được theo số điện thoại (408) 347-4110. Ủy Ban Tư Vấn ELAC là một cơ quan quản trị khác bao gồm các phụ huynh và học sinh được bầu chọn để hỗ trợ những Người Học Tiếng Anh tại nhà trường. Người liên lạc của tổ chức này là Phó Hiệu Trưởng nhà trường, APA, Gilbert Rodriguez, theo số (408)347-4120.

Bên cạnh Hội Đồng Nhà Trường, cơ sở trường còn nỗ lực khuyến khích sự tham gia của phụ huynh vào hoạt động của trường thông qua nhiều tổ chức phụ huynh. Mỗi tổ chức phụ huynh đều thường xuyên gặp mặt trong khuôn viên nhà trường bởi các tổ chức này tập trung vào các khía cạnh quan tâm do thành viên tự xác định. Tổ Chức Phụ Huynh Người Mỹ Gốc Phi của Andrew Hill cố gắng khuyến khích sự tham gia của Phụ Huynh Người Mỹ Gốc Phi có con cái đang ra sức học tập. Tổ chức truyền dẫn lòng tin đối với việc phát huy lòng tự hào về văn hóa và mang đến cơ hội lãnh đạo cho giới trẻ. Người liên lạc của tổ chức này là cô Myla Perkins theo số (408)347-4100. Phụ huynh học sinh năm thứ nhất được khuyến khích tham gia vào các lớp Trao Quyền cho Phụ Huynh nhằm giúp họ trở thành những người ủng hộ và lãnh đạo trong trường. Nhóm họp mặt hàng tháng tại khuôn viên nhà trường, người liên lạc của tổ chức này là Hiệu Trưởng, Bettina Lopez theo số (408)347-4110. Nhóm Phụ Huynh Người Việt giúp các gia đình Nói Tiếng Việt trong nhà trường. Trọng tâm của tổ chức là giúp phụ huynh giám sát chương trình giáo dục bốn năm của học sinh. Nhóm phụ huynh này cam kết phục vụ cộng đồng người Việt trong khu vực. Người liên lạc của nhóm này là cô BaoVy Nguyen theo số (408)347-4168.

Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia Tính Theo Cấp Lớp	
Cấp Lớp	Số học sinh
Lớp 9	527
Lớp 10	577
Lớp 11	564
Lớp 12	505
Toàn Bộ Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia	2,173

Học Sinh Ghi Danh Tham Gia theo Tiểu Nhóm	
Nhóm	Mức Phần Trăm Tổng Số Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	2.3
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân	0.2
Người Á châu	30.1
Người Phi luật tân	3.0
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	60.2
Thổ Dân Hawaiian hoặc Người Đảo	0.4
Người da trắng	2.9
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	0.8
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	63.8
Những Người Học Tiếng Anh	59.0
Học Sinh Khuyết Tật	9.7

Kế Hoạch An Toàn Trường Học

Phần này cung cấp thông tin về kế hoạch bảo vệ an toàn toàn diện của trường, bao gồm cả ngày mà trên đó các kế hoạch an toàn lần cuối xem xét, cập nhật, và thảo luận với các giảng viên, cũng như một mô tả ngắn gọn về các yếu tố chính của kế hoạch.

Andrew Hill High đã cùng với nhóm An Toàn của Andrew Hill xem xét lần cuối Chương Trình An Toàn Học Đường Ủy Ban Nhóm An Toàn đã nộp Chương Trình An Toàn Học Đường năm học 2012-2013 cho Hội Đồng Nhà Trường để xem xét và nộp cho Ban Học Khu East Side Union High để phê duyệt.

Andrew Hill có chương trình an toàn rất chi tiết và toàn diện, phác thảo các dự thảo, hệ thống và quy trình trong bất kỳ/tất cả các trường hợp khẩn cấp. Chương trình cũng nêu các tiêu hàng năm về an toàn được học sinh, nhân viên và phụ huynh quyết định. Mục tiêu của Chương Trình An Toàn Học Đường năm học 2012-2013 là:

- 1) Giảm 20% số lượng giấy giới thiệu báo cáo các vụ việc liên quan đến hiện tượng Ngang Ngạnh, Không Vâng Lời, Quấy Rối và Hăm Dọa/Bất Nạt.
- 2) Giảm 30% số lượng giấy giới thiệu báo cáo hiện tượng Trốn Học và Chậm Trễ.
- 3) Giảm 20% số lượng các vụ việc báo cáo về hiện tượng Vi Phạm quy định về trang phục chung.

Chương Trình An Toàn và các quy trình huấn luyện được xem xét trong suốt cả năm với tất cả các nhân viên. Khi cần, cảnh báo an toàn sẽ được chia sẻ với tất cả nhân viên trong suốt năm học. Ngoài ra, tất cả các cuộc huấn luyện cần thiết đều được lên lịch và hoàn tất và kết quả được thông báo cho tất cả các nhân viên

Chương Trình An Toàn Học Đường năm học 2012-2013 của Trường Trung Học Andrew Hill có quy trình toàn diện, có thể thực thi và liên tục: Quy trình dành cho chính sách Hành Vi, Quy Tắc và quy định, Dự Thảo dành cho các buổi huấn luyện về an toàn/trường hợp khẩn cấp, chính sách Chậm Trễ, chính sách Chuyên Cần, quy trình Giới Thiệu cũng phù hợp với các quy trình trong Chính Sách của Học Khu East Side Union High. Ngoài ra, Trường Trung Học Andrew Hill đã thực hiện Chương Trình Trang Phục Chung tại cơ sở trong suốt mười năm qua.

Nhóm An Toàn của Andrew P. Hill thường xuyên tham gia vào Biệt Đội chống Băng Nhóm của Thị Trường SJC và các Cuộc Họp An Toàn Khu 8 cũng như các cơ quan cộng đồng và các trường trung học chuyển học sinh ở địa phương.

Các nguồn lực Đa Dịch Vụ cho Học Sinh tại cơ sở hợp tác với các tổ chức tại cộng đồng địa phương. Các nguồn lực này thay đổi theo nhu cầu của học sinh chúng tôi. Andrew Hill cam kết phục vụ toàn thể học sinh.

Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia Tính Theo Cấp Lớp												
Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia Tính Theo Cấp Lớp	Số Học Sinh Trong Lớp											
	Số Lớp			1-20			21-32			33+		
	11	12	13	11	12	13	11	12	13	11	12	13
Anh Ngữ	27	28.4	26	18	12	19	40	37	41	28	28	25
Toán	27	27.1	28	27	18	16	21	28	28	35	30	36
Khoa Học	32	31.3	28	5	5	15	7	20	22	43	33	32
Khoa Học Xã Hội	30	28.9	27	8	8	18	15	18	24	28	26	34

* Số lớp học cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục số học sinh (mức giới hạn về tổng số học sinh trong mỗi một lớp học).

Đình Chỉ Học Tập và Đuối Học			
Trường	10-11	11-12	12-13
Đình Chỉ Học Tập	15.87	21.69	8.46
Đuối Học	0.52	0.2	0.28
Khu Học Chánh			
Đình Chỉ Học Tập	10-11	11-12	12-13
Đình Chỉ Học Tập	11.87	15.53	5.05
Đuối Học	0.14	0.1	0.15

* Tỷ lệ bị đình chỉ học tập và đuối học được tính bằng cách chia tổng số các sự cố của tổng số học sinh ghi danh tham gia (và nhân cho 100).

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường (Niên Khóa 2013-14)

Phần này cung cấp thông tin từ Công cụ kiểm tra gần đây nhất của Cơ sở (FIT) dữ liệu (hoặc tương đương), bao gồm cả:

- Mô tả về sự an toàn, sạch sẽ, và đầy đủ của các cơ sở trường học
- Mô tả của bất kỳ cải tiến cơ sở vật chất theo kế hoạch hoặc mới hoàn thành
- Năm và tháng, trong đó các dữ liệu được thu thập
- Mô tả bất kỳ bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo sửa chữa tốt

Năm và tháng trong đó dữ liệu được thu thập: Tháng 10 năm 2013

Tổng quan

Học Khu nỗ lực để đảm bảo rằng tất cả các trường học đều sạch sẽ, an toàn và thiết thực. Nhằm hỗ trợ nỗ lực này, học khu sử dụng công cụ khảo sát cơ sở do Phòng Xây Dựng Trường Công của Tiểu Bang California xây dựng. Kết quả của cuộc khảo sát này có tại văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

Quy Trình và Kế Hoạch Vệ Sinh

Hội Đồng Quản Trị của học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường trong học khu. Hàng ngày, Nhóm Lãnh Đạo làm việc với người giám hộ để lên kế hoạch vệ sinh nhằm đảm bảo có một ngôi trường sạch sẽ và an toàn.

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn Trường Học Tiểu Bang cung cấp quỹ theo tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí để giúp các học khu với các khoản chi tiêu lớn dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các thành phần hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn.

Tuổi Thọ của các Tòa Nhà trong Trường

Khuôn viên chính của trường được xây dựng vào năm 1956. Những năm trước đây, nhà trường đã bổ sung thêm các tòa nhà lưu động để đáp ứng nhu cầu của lượng sinh viên lớn hơn và các chương trình đa dạng. Chúng tôi đã bổ sung thêm tổng cộng 13 tòa nhà lưu động để làm lớp học trong mỗi tiết học từng ngày.

Bên cạnh đó, tòa nhà mới nhất của chúng tôi là tòa nhà Khoa Học. Đây là tòa nhà hai tầng được trang bị phòng thuyết trình có sức chứa khoảng 100 học sinh. Tòa nhà bao gồm chín phòng thí nghiệm khoa học và một văn phòng lớn dành cho giáo viên với các khu vực kê bàn làm việc và cơ sở vật chất phục vụ các buổi họp của giáo viên. Hiện nay, nhà trường đang phát triển cơ sở vật chất và đang cần thêm không gian dành cho các phòng học môn khoa học.

Các Dự Án Hiện Đại Hóa

Trong năm học 2005-2006, các quỹ Sáng Kiến A và Sáng Kiến G của địa phương và quỹ dành cho tiểu bang đã được sử dụng để nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có.

Quá trình nâng cấp bao gồm việc hiện đại hóa sân điền kinh và sân bóng. Nhà trường có một sân vận động có công suất hoạt động hết công suất được bổ sung thêm đèn ban đêm, chỗ ngồi mới ở khán đài không có mái che, một khu vực dành cho báo chí, quầy bán vé, cùng đường đua và sân được nâng cấp.

Trung Tâm Chăm Sóc Trẻ mới được xây dựng hiện được đặt ở phía nam trong khuôn viên trường. Trung tâm có khu vực để đưa/đón học sinh, cơ sở vật chất dành cho sân chơi khép kín và cơ sở Chăm Sóc Trẻ hiện đại phục vụ cộng đồng. Học sinh của Andrew Hill trợ giúp bằng cách ghi danh vào khóa học Phát Triển Trẻ Nhỏ trong khi các học sinh tham gia chương trình Chăm Sóc Trẻ cũng được phục vụ bởi Trung Tâm Chăm Sóc Sức Khỏe trong khuôn viên trường.

Cuối tháng 2 năm 2008 tòa nhà "C" mới được khánh thành trong khuôn viên nhà trường. Tòa nhà bao gồm 15 phòng học được trang bị đầy đủ, phòng hợp tác, phòng tài liệu, phòng hội thảo, không gian văn phòng và một phòng máy tính. Tòa nhà hai tầng này sẽ có truy cập mạng không dây giống như các nơi khác trong khuôn viên nhà trường. Tòa nhà nằm ở phía trước trường và quá trình xây dựng trường bao gồm việc làm đẹp cho lối vào trước của khuôn viên trường chẳng hạn như hàng rào trang trí ở lối vào trường.

Ngoài ra, là một phần của kế hoạch nâng cấp năm 2008, quán ăn tự phục vụ đã được tu sửa và nâng cấp. Công việc nâng cấp bao gồm một khu vực phục vụ mới được hình thành, sàn nhà và thiết bị nhà bếp mới và khu vực bếp được mở rộng.

Các Dự Án Bảo Dưỡng

Tòa nhà 100 là một phần của quá trình xây dựng khuôn viên ban đầu, đây là cơ sở vật chất bên lề, đóng vai trò như lối vào chính của trường. Cơ sở này có cấu trúc hai tầng khép kín với phòng học cho các khoa khác nhau. Trong mùa hè năm 2007, nhà trường đã tiến hành hoạt động bảo dưỡng thẩm mỹ nhỏ để nâng cao diện mạo tự nhiên của các cơ sở vật chất.

Hoạt Động Xây Dựng Được Sáng Kiến E Phê Duyệt:

Ủy Ban Sáng Kiến E của trường Andrew Hill đã đệ trình các khuyến nghị lên Hội Đồng Nhà Trường đối với các dự án đề xuất được cấp Quỹ Sáng Kiến E. Hội Đồng Nhà Trường Andrew Hill đã đệ trình kế hoạch được đề xuất lên Ban Học Khu East Side Union High.

Việc xây dựng Tòa Nhà 100 chưa được quyết định bao gồm việc bổ sung một tòa nhà có các lớp học chuyên dụng, bao gồm các lớp học Nghệ Thuật và khả năng bổ sung các phòng Thí Nghiệm Khoa Học. Dự án này được dự kiến bắt đầu vào mùa Hè năm 2013.

Nhà trường đã nâng cấp các cơ sở vật chất dành cho bộ môn điền kinh nhằm đáp ứng các yêu cầu trong Tiêu Đề IX, bao gồm Phòng Ở Trường Đại Học dành cho hoạt động Điền Kinh của Nữ, hầm trú ẩn dành cho môn bóng mềm và nâng cấp phòng thay đồ dành cho nam và nữ.

Ngoài ra, sân luyện tập của Andrew Hill nằm giữa sân Tennis và sân Bóng Đá đã được trồng lại cỏ (hoàn thành vào tháng 11 năm 2012).

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Hoạt Động Tốt (Niên Khóa 2013-14)

Phần này cung cấp thông tin từ Công cụ kiểm tra gần đây nhất của Cơ sở (FIT) dữ liệu (hoặc tương đương), bao gồm cả:

- Xác định tình trạng sửa chữa cho các hệ thống niêm yết
- Mô tả bất kỳ bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo sửa chữa tốt
- Đánh giá Toàn diện (hàng dưới cùng)

Kiểm Tra Hệ Thống	Tình Trạng Sửa Chữa			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống	[X]	[]	[]	Tòa Nhà Khoa Học: Tòa nhà nhỏ-Hành động/kế hoạch, nhận thêm thông tin từ địa điểm theo hình thức phiếu yêu cầu công việc. Nắp đậy khói không hoạt động-Hành động/kế hoạch, địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O sẽ lên kế hoạch sửa chữa.
Bên trong: Các Bề Mặt Bên Trong	[X]	[]	[]	Hồng ngói Trần Nhà trong phòng 314, 311, 305- Hành động/kế hoạch, địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O sẽ lên kế hoạch sửa chữa. Thiếu ngói trần nhà trong phòng S202, S204, S203, S101 và các khu vực chung, địa điểm đã gửi yêu cầu công việc và công việc đã được hoàn tất. Khu vực sân khấu có lỗ hổng trên tường-Hành động/chương trình, địa điểm để nộp yêu cầu công việc.
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	[X]	[]	[]	Tòa Nhà Lưu Động C: Dốc lên xuống bị mòn-Hành động/chương trình- địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O sẽ lên kế hoạch sửa chữa.
Điện: Điện	[X]	[]	[]	Khu Quảng Trường: Sự không thống nhất trong FIT-dường như người kiểm tra đã đánh dấu sai phần danh mục. FIT thể hiện cây bị bật gốc trong cột Vật Liệu Nguy Hiểm. Điều này phải được đánh dấu trong phần hư hỏng về cấu trúc (theo quan điểm của chúng tôi). Hành động/chương trình, địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch sửa chữa.
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	[X]	[]	[]	Khu Quảng Trường: Không Có Tắm Phủ cho Dầu Ra Bên Ngoài-Hành động/chương trình, địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O sẽ lên kế hoạch sửa chữa.
Sự an Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	[X]	[]	[]	Tòa Nhà Khoa Học: Bồn rửa lồng - Hành động/chương trình- địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O sẽ lên kế hoạch sửa chữa. Khu Vực Phòng Tập Thể Dục: Vòi nước trong nhà tắm không tắt định kỳ. Hành động/chương trình, địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch sửa chữa. Khu Vực Đường Mòn: Vòi Phun Nước Rò Rỉ-Hành động/chương trình- địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O sẽ lên kế hoạch sửa chữa. Công việc đã hoàn tất.

Kiểm Tra Hệ Thống	Tình Trạng Sửa Chữa			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Tốt	Được	Tồi	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	[X]	[]	[]	Tòa nhà 600: Đá lát vỉa hè bên ngoài tòa nhà bị vỡ khiến nước đọng khá nhiều khi trời mưa. Thoát nước kém trong khu vực được lát. Hành động/chương trình- địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O sẽ lên kế hoạch sửa chữa. Khu Vực Sân Vận Động: cột đèn cần được quan sát để bảo dưỡng- Hành động/chương trình- địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O sẽ lên kế hoạch sửa chữa. Sân Bóng Mềm: Nhiều ổ gà trong khu vực xa khung thành- Hành động/chương trình M&O đang làm việc với người xử lý để giải quyết. Khu Quảng Trường: Mối nguy vướng chân vào chậu hoa và xi măng chỗ cây bị bật rễ- Hành động/chương trình- địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O sẽ lên kế hoạch sửa chữa. Khu vực đậu xe: Hàng rào ở khu đậu xe Singleton đã bị hỏng và cần được thay thế.-Hành động/chương trình- địa điểm để nộp yêu cầu công việc và M&O sẽ lên kế hoạch sửa chữa. Công Việc Đã Hoàn Tất.
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	[X]	[]	[]	Tòa Nhà Khoa Học: Khu vực làm việc-Hành động/chương trình, địa điểm giải quyết. Tòa Nhà Lưu Động B và Khu Vực Quảng Trường: Cút mèo ở trước tòa nhà lưu động do sự quấy phá của Mèo và mèo lạc trong khu vực quảng trường. Hành động/chương trình- Học Khu thuê công ty kiểm soát sâu bệnh phun thuốc hàng năm. Chúng tôi cũng đang làm việc với cơ quan kiểm soát sâu bệnh nhằm giải quyết vấn đề bằng nhiều biện pháp.
Xếp Hạng Tổng Quát	[X]	[]	[]	

Chứng Nhận Trình Độ Giáo Viên			
Trường	10-11	11-12	12-13
Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	100	85.6	89
Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	3	4.8	2
Dạy Ngoài Chuyên Môn	0	0	0
Khu Học Chánh	10-11	11-12	12-13
Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	♦	♦	978
Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	♦	♦	28

Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên			
School	11-12	12-13	13-14
Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên	0	0	0
Tổng số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên	0	0	1
Số Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

* "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

Phát Triển Nghiệp Vụ

Phần này cung cấp thông tin về số ngày được cung cấp cho sự phát triển chuyên nghiệp và phát triển chuyên môn liên tục trong các năm gần đây nhất ba.

Các cơ hội phát triển chuyên môn dành cho nhân viên rất đa dạng và có liên kết rõ ràng và thống nhất với các tiêu chuẩn của tiểu bang, các mục tiêu của học khu, các giá trị cốt lõi của nhà trường và diễn ra trong suốt năm học và kỳ nghỉ hè. Trường của chúng tôi có một chương trình mạch lạc và toàn diện để phát triển chuyên môn; đây là dữ liệu được thúc đẩy và trực tiếp gắn liền với công tác dạy và học. Giáo viên và nhân viên không những tham gia vào các cơ hội phát triển chuyên môn trong trường mà còn tận dụng nhiều cơ hội phát triển chuyên môn ở Học Khu. Ngoài ra, nhiều giáo viên còn tham gia các lớp học phát triển chuyên môn ở các trường cao đẳng và đại học ở địa phương và tham gia các buổi hội thảo của Văn Phòng Giáo Dục của Hạt Santa Clara. Các cuộc họp định hướng cho BTSA và giáo viên mới hỗ trợ cho các giảng viên mới. Nhà trường đã xây dựng và triển khai thành công mô hình hợp tác dành cho hoạt động phát triển chuyên môn. Các buổi họp trong toàn trường và trong phạm vi khoa thường xuyên được tổ chức để giáo viên có thể tiếp tục phát triển chuyên môn để hỗ trợ các nỗ lực của toàn trường nhằm làm cho chương trình giảng dạy phù hợp với các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về nội dung của tiểu bang cũng như hỗ trợ về khả năng đọc viết và phân biệt nhằm đảm bảo thành tích của tất cả học sinh.

Để đảm bảo chu kỳ cải tiến liên tục, hoạt động phát triển chuyên môn được cá nhân hóa nhằm giải quyết nhu cầu của các giáo viên bộ môn, nhân viên và quản trị viên. Các hoạt động phát triển chuyên môn dành cho giáo viên không chỉ phản ánh phương pháp thực hành tốt nhất mà còn tuân thủ Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang. Các giáo viên và nhân viên tham gia vào hoạt động phát triển chuyên môn phù hợp với lĩnh vực cá nhân và chương trình của học khu ở nhiều cấp độ. Ở cấp trường, hoạt động phát triển chuyên môn được tổ chức thành các nhóm cộng đồng học tập chuyên môn hai tuần một lần theo khoa và theo cấp lớp. Các nhóm tập trung làm cho các đơn vị học tập của mỗi khóa phù hợp với các chiến lược Biết Chữ và Giá Đỡ có liên quan trong các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang.

Bên cạnh đó, các cộng đồng học tập chuyên môn được tập trung bởi các nhóm chương trình như cộng đồng học tập nhỏ, Y Học và Sức Khỏe, Công Nghệ Sinh Học, Bằng Cử Nhân Quốc Tế, Puente, Đa Phương Tiện, và các Chương Trình Trung Học IB.

Các Lớp Học Chính do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy

Đạo Luật Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học Liên Bang (Elementary and Secondary Education Act - ESEA), còn gọi là luật Không Bỏ Rơi Trẻ Em Nào (No Child Left Behind - NCLB), đòi hỏi các môn học chính phải do các Giáo Viên Giỏi giảng dạy, được định nghĩa là có ít nhất một văn bằng cử nhân, có chứng nhận trình độ thích hợp tại California, và chứng minh có đủ kiến thức về môn học chính. Muốn biết thêm chi tiết, xem trang Web về Cải Tiến Chất Lượng dành cho Hiệu Trưởng và Giáo Viên của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq/>.

Số Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính		
Địa Điểm Các Lớp Học	Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Đây	93.0	7.0
Districtwide		
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	96.1	4.0
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao	94.6	5.4
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp	97.4	2.6

* Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 25% hoặc ít hơn.

Các Cố Vấn Viên Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác	
Số FTE Được Phân về Trường	
Cố Vấn Viên Học Tập	2
Chuyên Gia Cố Vấn (Phát Triển Nghề Nghiệp hoặc Giao)	0
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Nhân Viên Thư)	.25
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán nghiệp)	0
Tâm Lý Gia	0
Nhân Viên Xã Hội	0
Y Tá	0
Chuyên Gia về Phát Ngôn/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0

Các Cố Vấn Viên Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác	
Chuyên Gia Nguồn Trợ Giúp	0
Nhân Viên Khác	
Số Học Sinh Trung Bình Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập	
Cố Vấn Viên Học Tập	1086

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (Full Time Equivalent - FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí cho Mỗi Học Sinh và Mức Lương của Giáo Viên Trường (Năm Tài Khóa 2011-12)				
Level	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh			Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng	Phụ Trợ/Giới Hạn	Cơ Bản/Không Giới Hạn	
Trường	\$6,627	\$1,416	\$5,211	\$75,658
Khu Học Chánh	♦	♦	\$5,727	\$77,737
Tiểu Bang	♦	♦	\$5,537	\$71,584
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Trường và Khu Học Chánh			-9.0	2.8%
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Trường và Tiểu Bang			-12.3%	9.1%

* Chi phí bổ sung/hạn chế xuất phát từ ngân khoản mà việc sử dụng được kiểm soát theo quy định của pháp luật hoặc bởi một nhà tài trợ. Ngân khoản do khu học chánh hoặc hội đồng điều hành dành cho các mục đích cụ thể không được coi là hạn chế

** Chi phí căn bản/không hạn chế lấy từ ngân khoản mà việc sử dụng không được kiểm soát theo quy định của pháp luật hoặc bởi một nhà tài trợ, trừ khi theo các tiêu chuẩn hướng dẫn tổng quát.

Muốn có thông tin chi tiết về các khoản chi phí của trường cho tất cả các khu học chánh trong California, xem trang Mạng Điện Toán về Chi Phí Giáo Dục Hiện Nay và cho Mỗi Học Sinh của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/ec/>. Muốn có thông tin về tiền lương giáo

viên tại tất cả các khu học chánh trong California, xem trang Mạng Điện Toán về Lương Bổng và Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>. Muốn tìm hiểu chi phí và tiền lương cho một khu học chánh cụ thể, xem trang Mạng Điện Toán Ed-Data tại: <http://www.ed-data.org>.

Lương Giáo Viên và Lương Nhân Viên Hành Chánh (Tài Khóa 2011-12)		
Category	Số Tiền của Khu Học Chánh	State Average for Districts In Same Category
Lương Khởi Điểm của Giáo	\$47,104	\$42,865
Mức Lương Trung Bình của	\$74,444	\$69,484
Mức Lương Cao Nhất của	\$95,445	\$89,290
Mức Lương Trung Bình của	\$0	

Lương Giáo Viên và Lương Nhân Viên Hành Chánh (Tài Khóa 2011-12)		
Category	Số Tiền của Khu Học Chánh	State Average for Districts In Same Category
Mức Lương Trung Bình của	\$0	\$119,946
Mức Lương Trung Bình của	\$117,702	\$128,378
Mức Lương của Giám Đốc	\$217,392	\$202,664
Percent of District Budget		
Số Phần Trăm Ngân Sách	39.7%	36.8%
Số Phần Trăm Ngân Sách	3.5%	4.9%

* Muốn có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng Điện Toán về Lương Bổng và Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>

Các Dạng Dịch Vụ Được Tài Trợ (Tài Khóa 2012-13)

Phần này cung cấp thông tin cụ thể về các loại chương trình và dịch vụ có sẵn tại trường có hỗ trợ và hỗ trợ sinh viên. Ví dụ, câu chuyện này có thể bao gồm các thông tin bổ sung về các dịch vụ giáo dục có liên quan đến tình trạng liên bang Chương trình của trường (PI) Cải thiện.

Trung Tâm Falcon Wings

Trung tâm của các nguồn lực và chương trình Dịch Vụ Học Sinh của chúng tôi. Toàn thể học sinh được chào đón và có thể tự giới thiệu hoặc được nhân viên giới thiệu đến các dịch vụ. Dịch vụ bao gồm những buổi họp theo nhóm hoặc cá nhân được các nhân viên xã hội thực tập và tổ chức tại cộng đồng của chúng tôi hỗ trợ.

Hỗ Trợ Lớp Học của Người Học Tiếng Anh

Andrew Hill có hai thầy giáo nói hai thứ tiếng để hỗ trợ Người Học Tiếng Anh trong các lớp học dạy các môn học cốt lõi. Các thầy giáo trợ lý hỗ trợ các học sinh nói Tiếng Tây Ban Nha và Tiếng Việt trong các lớp học chính bằng cách giúp đỡ giáo viên của các môn học này.

Lý Thuyết Kiến Thức

Khóa học IB dành cho học sinh lớp 11 đã được ghi danh vào chương trình cấp bằng hoặc chứng chỉ IB. Khóa học này là một yêu cầu của IB giúp khuyến khích tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.

Luyện Thi Toán Học CAHSEE

Học sinh sử dụng chương trình tương tác dựa trên web để luyện thi phần Toán Học trong Kỳ Thi Tốt Nghiệp Trung Học của California. Chương trình ngoài giờ học nhắm đến học sinh lớp 11 và 12 cần thêm hỗ trợ.

Chuỗi Phát Triển Chuyên Môn Falcon

Hỗ trợ các giáo viên của Andrew Hill thực hiện có hiệu quả các chiến lược giảng dạy dựa trên nghiên cứu trong lớp học của họ. Các giáo viên có cơ hội hợp tác với nhau để làm cho các thực hành phù hợp với nhau.

Chuỗi Giáo Viên Mới Falcon

Một phần của chương trình Phát Triển Chuyên Môn của Andrew Hill hỗ trợ việc giảng dạy của giáo viên. Chuỗi này cung cấp hỗ trợ cho các giáo viên mới tại Andrew Hill. Thực hành giảng dạy trong chuỗi này tập trung vào các Tiêu Chuẩn về Chuyên Môn Giảng Dạy của California đối với Quản Lý Lớp Học và Tạo Môi Trường Lớp Học Hiệu Quả.

Phẩm Chất, Tình Trạng Hiện Tại, và Tình Trạng Có Sẵn Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Niên Khóa 2013-14)

Phần này mô tả các cuốn sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy này có phải là tài liệu được phê chuẩn gần đây nhất hay không; có đủ sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cho mỗi học sinh hay không; và thông tin về việc trường sử dụng các giáo trình trợ giúp giảng dạy hoặc các cuốn sách giáo khoa hoặc tài liệu giảng dạy không được phê chuẩn hay không.

Năm tháng mà dữ liệu được thu thập: Tháng 9 năm 2012

Từ đợt phê chuẩn mới đây nhất? có

Số phần trăm học sinh không có sách giáo khoa riêng 0

Phần Chính Trong Chương Trình Học	Sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy/năm phê chuẩn
Tập Đọc/Văn Khoa	Tiếng Anh 1 – “The Language of Literature” Lớp 9, McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 2 – “The Language of Literature” Lớp 10, McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 3 – “Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience” Prentice Hall 2000 Tiếng Anh 4 – “The Language of Literature World Literature” McDougal Littell 2002
Toán	Đại Số I – “Algebra 1” McDougal Littell 2007 Hình học – “Geometry” McDougal Littell 2007 Đại số II – “Algebra 2” McDougal Littell 2007 Phân Tích Toán Học – “Precalculus With Limits” Houghton Mifflin 2001
Khoa Học	Khoa Học Tổng Hợp 1 – “Spectrum Physical Approach/Science/Explorations” Holt 2001, 03, 04 Sinh Vật Học – “Modern Biology” và “Biology” Holt 2002, 2004 Hóa Học – “Chemistry: Connections to our Changing World” Prentice-Hall 2000, 02 Vật Lý – “Conceptual Physics” Addison-Wesley 1992, 99, 02, 06
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	Lịch Sử Thế Giới – “Modern World History” McDougal-Littell 2003 Lịch Sử Hoa Kỳ – “The American Vision” Glencoe/McGraw Hill 2006 Chính Phủ Hoa Kỳ – “Magruder’s American Government” Prentice Hall 1997 Kinh Tế Học – “Holt Economics” Holt 2003
Ngoại Ngữ	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng
Sức Khỏe	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng
Dụng Cụ Trong Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới 12)	Các phòng thí nghiệm khoa học được trang bị một cách đầy đủ

Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Chương Trình Báo Cáo và Khảo Thí Được Tiêu Chuẩn Hóa (STAR) bao gồm nhiều phần chính, gồm có:

- **Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang California (CST)**, bao gồm Anh ngữ-văn khoa (ELA) và toán cho các lớp từ hai tới mười một; khoa học cho các lớp năm, tám và chín cho tới mười một; và lịch sử-khoa học xã hội cho các lớp tám và chín cho tới mười một.
- **Thẩm Định Tu Chính của California (CMA)**, một cuộc thẩm định thay thế dựa trên tiêu chuẩn thành tích thay đổi trong ELA cho các lớp từ ba đến mười một, toán học cho các lớp từ ba đến bảy, Đại số I, và Hình học; và khoa học tại các lớp năm và tám, và Khoa học Đời sống trong lớp mười. CMA được thiết kế để đánh giá những học sinh có tình trạng khuyết tật khiến các em không thể đạt được mức độ thành thạo theo cấp lớp trong kỳ thẩm định các tiêu chuẩn nội dung môn học của tiểu bang California, cho dù có hoặc không có các phương tiện trợ giúp đặc biệt.
- **Thẩm Định Kết Quả Hoạt Động Thay Thế Khác của California (CAPA)**, bao gồm ELA và toán trong các lớp từ hai tới mười một, và khoa học cho các lớp năm, tám và mười. CAPA dành cho các học sinh có tình trạng khuyết tật về nhận thức nghiêm trọng, là những em có tình trạng khuyết tật khiến các em không thể dự các kỳ thi CST với phương tiện trợ giúp đặc biệt hoặc điều chỉnh, hoặc CMA với phương tiện trợ giúp đặc biệt.

Các cuộc thẩm định theo Chương trình STAR cho thấy học sinh học hành như thế nào so với các tiêu chuẩn nội dung của tiểu bang. Trong mỗi kỳ thẩm định này, điểm của học sinh được báo cáo dưới dạng trình độ học tập.

Muốn có thông tin chi tiết về kết quả Chương Trình STAR cho mỗi cấp lớp và trình độ học tập, trong đó bao gồm cả số phần trăm học sinh không dự thi, xem trang mạng điện toán về Kết Quả STAR của CDE tại <http://star.cde.ca.gov>.

Trang Mạng Điện Toán Hợp Tác Ed-Data

Ed-Data là chương trình hợp tác của CDE, EdSource, và Toán Hỗ Trợ và Quản Lý Khủng Hoảng Tài Chính (Fiscal Crisis Management and Assistance Team - FCMAT) để cung cấp thông tin sâu rộng về tài chính, nhân khẩu, và hiệu suất về các trường và khu học chánh tại California từ mẫu giáo đến lớp mười hai.

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn theo Nhóm Học Sinh – Năm Gần Đây Nhất				
Nhóm	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc			
	Anh Ngữ-Văn Khoa	Toán	Khoa Học	Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	52	28	52	45
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	45	22	46	40
Nam	40	23	50	48
Nữ	50	22	42	32
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	33	14	33	26
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân				
Người Á châu	67	44	63	56
Người Phi luật tân	58	27	47	45
Người gốc Tây ban nha hoặc La	32	10	32	29
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo				
Người da trắng	66	42	93	63
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	54	23		37
Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó	41	21	39	37
Các Học Viên Anh Ngữ	3	8	6	5
Học Sinh Bị Khuyết Tật	4	3	5	7
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	21	4	18	26

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn cho Tất Cả Các Học Sinh - So Sánh Ba Năm

Môn Học	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	11	12	13	11	12	13	11	12	13
Văn Khoa	38	42	45	49	50	52	54	56	55
Toán	20	21	22	30	29	28	49	50	50
Khoa Học	39	45	46	50	52	52	57	60	59
Lịch Sử Xã Hội Học	30	38	40	43	43	45	48	49	49

Tiếp Cận Internet

Hiện có cho tiếp cận Internet tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác có thể tiếp cận công cộng được (thí dụ, Thư Viện Tiểu Bang California). Tiếp cận Internet tại các thư viện và địa điểm công cộng thường được cung cấp trên căn bản ai đến trước thì được trước. Các hạn chế sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, độ ài thời gian có thể sử dụng máy (tùy thuộc vào tình trạng có sẵn), các dạng chương trình phần mềm có sẵn trên máy, và khả năng in ra tài liệu.

Kết Quả Kỳ Thi Thể Dục California (Niên Khóa 2012-13)

Kỳ Thi Thể Dục California (PFT) chỉ dành cho các học sinh lớp năm, bảy, và chín. Bảng này cho biết số phần trăm học sinh đạt được các tiêu chuẩn sức khỏe tính theo cấp lớp trong kỳ kiểm tra gần đây nhất. Muốn có thông tin chi tiết về kỳ thi này và thông tin so sánh kết quả thi của trường với cấp học chánh và tiểu bang, xem trang Mạng Điện Toán PFT của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/pf/>.

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Tiêu Chuẩn Sức Khỏe Tốt		
	Bốn trong Sáu	Năm trong Sáu	Sáu trong Sáu Tiêu
9	11.8	37.5	42.7

DataQuest

DataQuest là một khí cụ trên mạng có trên trang mạng của CDE DataQuest tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> trong đó có các thông tin khác về trường này và các so sánh về nhà trường cho khu học chánh, quận, và tiểu bang. Cụ thể là, DataQuest là hệ thống cung cấp báo cáo để giải trình (ví dụ như Chỉ Số Kết Quả Học Tập của tiểu bang [API], Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu của liên bang [AYP]), dữ liệu khảo thí, sĩ số học sinh, số học sinh tốt nghiệp trung học, số học sinh bỏ học giữa chừng, sĩ số học sinh theo khóa học, số nhân viên, và dữ liệu liên quan tới các học viên tiếng Anh.

Chỉ Số Kết Quả Học Tập

Chỉ Số Kết Quả Học Tập (Academic Performance Index - API) là phương pháp đánh giá hàng năm về kết quả học tập tại tiểu bang và tiến bộ của các trường tại California. Điểm API nằm ở mức 200 tới 1,000, với mức mục tiêu trên toàn tiểu bang là 800. Muốn có thông tin chi tiết về API, xem trang Mạng Điện Toán API của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/>.

Sự Gia Tăng về Chỉ Số Thành Tích Học Vấn Theo Nhóm Học Sinh – So

Nhóm Học Sinh	Thay Đổi API Thực Thụ		
	10-11	11-12	12-13
Tất Cả Học Sinh trong Trường	9	25	0
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc			
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân			
Người Á châu	-8	32	-7
Người Phi luật tân			
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	22	21	-1
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái			
Người da trắng			
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn			
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	-3	18	-3
Những Người Học Tiếng Anh	10	43	65
Học Sinh Khuyết Tật	30	14	16

Mức Xếp Hạng Chỉ Số Thành Tích Học Vấn – So Sánh Ba Năm

Bảng này trình bày về các mức xếp hạng API trên toàn tiểu bang của trường đó và các trường tương tự. Mức xếp hạng API toàn tiểu bang nằm trong khoảng từ 1 tới 10. Mức xếp hạng 1 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API thấp nhất trong tiểu bang, còn mức xếp hạng 10 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API cao nhất tiểu bang. **Mức xếp hạng API của các trường tương tự** phản ánh sự so sánh của một trường với 100 “trường tương tự” giống nhau về mặt thống kê. Mức xếp hạng 1 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó tương ứng với mười trường có kết quả thấp nhất trong số 100 trường tương tự, còn mức thứ hạng 10 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó cao hơn ít nhất 90 trong số 100 trường tương tự.

Mức Xếp Hạng Chỉ Số Thành Tích Học Vấn – So Sánh Ba Năm

Mức Xếp Hạng API	2010	2011	2012
Trên Toàn Tiểu Bang	3	3	3
Các Trường Tương	1	1	3

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Niên Khóa 2013-14)

Các trường và khu học chánh được nhận ngân quỹ trợ cấp liên bang Tiêu Đề I sẽ vào diện cần Cải Tiến Chương Trình (PI) nếu họ không đạt AYP trong hai năm liên tiếp trong cùng một môn học (văn khoa Anh ngữ ELA hoặc toán) hoặc đối với cùng một yếu tố chỉ báo (API hoặc tỷ lệ tốt nghiệp). Sau khi vào diện PI, các trường và khu học chánh sẽ chuyển sang cấp độ can thiệp kế tiếp sau mỗi năm khi các trường không đạt AYP. Muốn có thông tin chi tiết về việc nhận biết tình trạng PI, xem trang Mạng điện toán Xác Định Tình Trạng PI của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/tidetermine.asp>.

Yếu Tố Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	In PI	In PI

Yếu Tố Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình	2007-2008	2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	Year 5	Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		13
Số Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến		81.3

Mức Tăng Chỉ Số Kết Quả Học Tập theo Nhóm Học Sinh - So Sánh API Tăng Trường 2013

Bảng này trình bày, theo nhóm học sinh, con số học sinh được bao gồm trong API và API Tăng Trường 2011 ở cấp trường, LEA, và tiểu bang.

Nhóm Học Sinh	Trường	Quận	Tiểu Bang	
Tất Cả Học Sinh trong Trường	Số học sinh	1,473	16,556	4,655,989
	Tăng trường API	713	751	790
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu	Số học sinh	28	519	296,463
	Tăng trường API	663	661	708
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	Số học sinh	4	62	30,394
	Tăng trường API		694	743
Người Á châu	Số học sinh	466	5,336	406,527
	Tăng trường API	827	863	906
Người Phi luật tân	Số học sinh	45	1,445	121,054
	Tăng trường API	787	793	867
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	Số học sinh	868	7,488	2,438,951
	Tăng trường API	638	662	744
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương	Số học sinh	5	105	25,351
	Tăng trường API		679	774
Người da trắng	Số học sinh	42	1,278	1,200,127
	Tăng	836	791	853
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	Số học sinh	14	305	125,025
	Tăng trường API	791	799	824
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	Số học sinh	990	8,310	2,774,640
	Tăng trường API	689	701	743
Những Người Học Tiếng Anh	Số học sinh	1,026	8,673	1,482,316
	Tăng trường API	706	730	721
Học Sinh Khuyết Tật	Số học sinh	120	1,515	527,476
	Tăng trường API	421	466	615

Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu

Luật ESEA liên bang quy định tất cả các trường và khu học chánh phải đạt các tiêu chí về Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu (AYP) sau đây:

- Tỷ lệ tham gia các kỳ thẩm định dựa trên chỉ tiêu tiểu bang trong môn văn khoa Anh ngữ (ELA) và toán
- Phần trăm học sinh đạt trình độ thông thạo trong các kỳ thẩm định dựa trên các chỉ tiêu của tiểu bang trong môn ELA và toán
- API là công cụ chỉ báo bổ sung
- Tỷ lệ tốt nghiệp (dành cho các trường trung học cơ sở)

Muốn có thông tin chi tiết về AYP, gồm cả tỷ lệ tham gia và số phần trăm đạt trình độ thông thạo theo nhóm học sinh, xem trang Mạng Điện Toán AYP của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

Chỉ tiêu AYP	Trường	Khu Học Chánh
Đạt AYP Tổng Quát	No	No
Đáp ứng Tỷ Lệ Tham Gia - Văn Khoa Anh Ngữ	Yes	No
Đáp ứng Tỷ Lệ Tham Gia - Toán	Yes	Yes
Đáp ứng Mức Phần Trăm Thông Thạo - Văn Khoa Anh Ngữ	No	No
Đáp ứng Mức Phần Trăm Thông Thạo - Toán	No	No
Đáp ứng Tiêu Chuẩn API	No	Yes
Đáp ứng Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (nếu áp dụng)	Yes	Yes

Các Yêu Cầu Để Được Nhận Vào Học Tại Các Trường Đại Học Công Lập California

University of California

Các yêu cầu về nhập học đối với University of California (UC) theo đúng các qui định hướng dẫn trong Kế Hoạch Chính. Kế hoạch này qui định một phần tám số học sinh tốt nghiệp trung học giỏi nhất của tiểu bang, cũng như các học sinh chuyển trường đã hoàn tất thành công khóa học đại học nhất định, sẽ hội đủ điều kiện được nhận vào trường UC. Các đòi hỏi này được thiết kế để đảm bảo là mọi học sinh hội đủ điều kiện phải chuẩn bị thích hợp cho bài vở trình độ Đại Học.

Để biết các điều kiện thu nhận tổng quát, xin viếng trang Mạng về Thông Tin Thu Nhận UC tại <http://www.universityofcalifornia.edu/admissions/>. (Nguồn Bên Ngoài)

California State University

Khả năng hội đủ điều kiện để được nhận vào học tại California State University (CSU) được quyết định bằng ba yếu tố:

- Các khóa học cụ thể của trung học
- Điểm số của các khóa học quy định và điểm thi
- Tốt nghiệp trung học

Một số trường có các tiêu chuẩn cao hơn cho các môn chính nhất định hoặc các học sinh nào sống bên ngoài khu vực trường địa phương. Vì con số học sinh làm đơn xin, một vài trường có các tiêu chuẩn cao hơn (tiêu chuẩn thu nhận bổ sung) cho tất cả các đương đơn. Đa số các trường CSU có các chính sách bảo đảm thu nhận tại địa phương cho các học sinh nào tốt nghiệp hoặc chuyển trường từ các trường trung học và đại học đã có quá trình được trường CSU phục vụ tại khu vực đó. Muốn có thông tin về tiêu chuẩn thu nhận, đơn từ, và lệ phí hãy xem trang Mạng CSU tại <http://www.calstate.edu/admission/admission.shtml>. (Nguồn Bên Ngoài)

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học

Bảng này mô tả theo nhóm học sinh tỷ lệ phần trăm số học sinh bắt đầu năm học 2011–12 ở lớp mười hai và nằm trong khóa tốt nghiệp gần đây nhất của trường, đáp ứng tất cả các yêu cầu tốt nghiệp của địa phương và tiểu bang để hoàn thành lớp mười hai, trong đó bao gồm cả việc vượt qua phần thi môn ELA và toán trong CAHSEE hoặc được miễn theo luật tiểu bang hoặc diện miễn trừ theo luật địa phương.

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học			
Nhóm	Khóa Tốt Nghiệp 2013		
	Trường	Khu Học	Tiểu Bang
Tất Cả Học Sinh trong Trường	444	5,412	418,598
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	10	198	28,078
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân	1	11	3,123
Người Á châu	194	1765	41,700
Người Phi luật tân	21	524	12,745
Người gốc Tây ban nha hoặc La	190	2345	193,516
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái	5	43	2,585
Người da trắng	21	460	127,801
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	2	52	6,790
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	304	2820	217,915
Những Người Học Tiếng Anh	185	1714	93,297
Học Sinh Khuyết Tật	37	361	31,683

Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp			
Yếu Tố Chỉ Báo	2009-10	2010-11	2011-12
Trường			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	20.30	16.70	17.40
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	78.34	72.67	73.40
Khu Học Chánh			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	17.50	17.40	14.80
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	80.92	77.13	80.10

Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp			
Yếu Tố Chỉ Báo	2009-10	2010-11	2011-12
Tiểu Bang			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	16.60	14.70	13.10
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	80.53	77.14	78.73

* The National Center for Education Statistics graduation rate as reported in AYP is provided in this table.

Các Khóa Học Nâng Cao (Niên Khóa 2012–13)		
Môn Học	Số Khóa Học Nâng Cao Được Cung Cấp*	Số Phần Trăm Học Sinh Tham Gia Các Khóa Học Nâng Cao
Khoa Học Điện Toán		---

Các Khóa Học Nâng Cao (Niên Khóa 2012–13)		
Môn Học	Số Khóa Học Nâng Cao Được Cung Cấp*	Số Phần Trăm Học Sinh Tham Gia Các Khóa Học Nâng Cao
Tiếng Anh		---
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật		---
Ngoại Ngữ	6	---
Toán	6	---
Khoa Học	6	---
Khoa Học Xã Hội	2	---
Tất cả các khóa học	20	3.2

* Các ô màu đen không cần dữ liệu.

Kỳ Thi Tốt Nghiệp Trung Học California

Kỳ Thi Ra Trường Cấp Trung Học California (CAHSEE) chủ yếu sử dụng dưới dạng yêu cầu tốt nghiệp. Tuy nhiên, kết quả lớp mười của kỳ thi này cũng được sử dụng để xác định số phần trăm học sinh ở ba cấp trình độ thông thạo (không thông thạo, thông thạo, hoặc giỏi) trong môn ELA và toán để tính toán sắp xếp các mức AYP theo đòi hỏi của luật liên bang ESEA, còn gọi là NCLB.

Muốn có thông tin chi tiết về các kết quả CAHSEE, xem trang mạng điện toán CAHSEE của CDE tại <http://cahsee.cde.ca.gov/>.

Thi Tốt Nghiệp Trung Học California Kết quả cho Tất cả học sinh - So Sánh Ba Năm			
Môn Học	2010-11	2011-12	2012-13
Trường			
Anh Ngữ - Văn Khoa	47	45	48
Toán	50	48	53
Khu Học Chánh			
Anh Ngữ - Văn Khoa	55	54	56
Toán	61	61	63
Tiểu Bang			
Anh Ngữ - Văn Khoa	59	56	57
Toán	56	58	60

Kết Quả Thi Ra Trường Cấp Trung Học Lớp Mười của Tiểu Bang California theo Nhóm Học Sinh - Năm Gần Đây Nhất						
Nhóm	Anh Ngữ - Văn Khoa			Toán		
	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	44	22	34	37	33	30
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	52	23	25	47	28	25
Nam	55	25	20	46	30	24
Nữ	50	20	30	48	26	26
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu	64	36		69	23	8
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska						
Người Á châu	28	27	44	22	25	52
Người Phi luật tân	37	21	42	37	42	21
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	68	19	13	63	28	8
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương						
Người da trắng	25	25	50	13	33	53
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn						
Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	59	22	19	52	27	21
Các Học Viên Anh Ngữ	97	3		84	15	1
Học Sinh Bị Khuyết Tật	95	2	2	94	6	
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục						

Tham Gia Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp	
Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số học sinh tham gia trong CTE	125
Số phần trăm học sinh hoàn tất chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	73%
Số phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa các trường và các trường sau trung học	10%

Các Khóa Học Chuẩn Bị Nhập Học Vào University of California và/hoặc	
Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần Trăm
Các Học Sinh Ghi Danh Vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Nhập Học UC/CSU	76.2
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Được Yêu Cầu để Nhập Học UC/CSU	30.6

Chương Trình Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp

Phần này cung cấp thông tin về nghiệp vụ Kỹ thuật (CTE) chương trình bao gồm:

- Chương trình và các lớp học được cung cấp mà đặc biệt tập trung vào việc chuẩn bị nghề nghiệp và chuẩn bị cho công việc
- Làm thế nào các chương trình và các lớp học này được tích hợp với các môn học chính khóa và làm thế nào họ hỗ trợ thành tích học tập
- Làm thế nào nhà trường đáp ứng nhu cầu của tất cả học sinh trong quá trình chuẩn bị nghề nghiệp và / hoặc chuẩn bị cho công việc, bao gồm cả nhu cầu duy nhất để xác định quần thể đặc biệt của sinh viên
- Các kết quả đo lường của các chương trình và các lớp học, và làm thế nào họ được đánh giá
- Nhà nước người đại diện chính của CTE của huyện ủy ban cố vấn và các ngành công nghiệp đại diện trong ủy ban

Trường trung học của chúng tôi cung cấp các khóa học để giúp học sinh chuẩn bị sẵn sàng cho thế giới công việc. Các khóa học giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp này (CTE, trước đây được gọi là giáo dục dạy nghề) dành cho tất cả học sinh. Đại diện chính của ủy ban tư vấn CTE của học khu là Richard Uribe, người sẽ làm việc với các đại diện của các ngành sau: Nghệ Thuật, Truyền Thông và Giải Trí, Xây Dựng và nghề Xây Dựng, kinh doanh và tài chính, giáo dục, phát triển trẻ em và dịch vụ gia đình, kỹ thuật và kiến trúc, khoa học sức khỏe và công nghệ y tế, nhà hàng-khách sạn, du lịch và giải trí, bán hàng tiếp thị và dịch vụ, dịch vụ cộng đồng và vận tải.

Các chương trình của Andrew P. Hill phù hợp với ngày giảng dạy, được tổ chức theo khóa học chính, khóa học tự chọn hoặc khóa học bổ sung được cung cấp sau giờ học cùng với trường cao đẳng cộng đồng ở địa phương. Nhiều khóa học trong số này được tổ chức ở những học viện lớn hơn với các nhóm giáo viên thường xuyên gặp gỡ để xem xét sự tiến bộ của học sinh và hỗ trợ những học sinh đang gặp khó khăn cũng như đánh giá sự tiến bộ của học sinh trong suốt chương trình.

Các Khóa Học/Chương Trình bao gồm:

Công Nghệ Sinh Học:

Sinh Vật Học dành cho Công Nghệ Sinh Học

Công Nghệ Sinh Học

Hóa Học P/Công Nghệ Sinh Học

Dịch Vụ Sức Khỏe và Con Người:

Các Nghề Nghiệp liên quan đến Sức Khỏe

Các Yếu Tố của Điều Dưỡng

Thư Ký Hiệu Thuốc

Thuật Ngữ Y Tế

Trợ Lý Điều Dưỡng được Chứng Nhận

Đa Phương Tiện:

Đa Phương Tiện 1

Video Kỹ Thuật Số & Đa Phương Tiện

Đa Phương Tiện 2

Khoa Học Người Tiêu Dùng và Gia Đình:

Dinh Dưỡng/sức khỏe/Thực Phẩm

Ấm Thực Quốc Tế

Bên cạnh đó, học sinh có thể đăng ký tham gia các khóa học tại Trung Tâm Nghề Nghiệp Trung Tâm của Hạt (CCOC) để có thể ghi danh vào nhiều chương trình khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn ở Khoa Học Pháp Lý, Kỹ Thuật Thú Y và Tự Cải Thiện Cơ Thể.

Kết quả có thể đánh giá của chúng tôi bao gồm điểm của học sinh, tỷ lệ được nhận vào trường cao đẳng, điểm CST, tỷ lệ được giữ lại của học sinh, tỷ lệ tốt nghiệp và tính đủ điều kiện A-G. Những kết quả này được đánh giá từng năm bởi các điều phối viên chương trình nhằm đánh giá tỷ lệ thành công của các chương trình.